

BÁO CÁO THAM LUẬN VỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Sở Tài Nguyên-Môi Trường thành phố Cần Thơ

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thành phố Cần Thơ được thành lập theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 và Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chia tách tỉnh Cần Thơ cũ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và thành lập mới tỉnh Hậu Giang. Thành phố Cần Thơ có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh An Giang.
- Phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long.
- Phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang.
- Phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang.

Thành phố Cần Thơ nằm trong vùng trung, hạ lưu là trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trải dài trên 55 km dọc bờ Tây sông Hậu, có tổng diện tích tự nhiên là 140.096 ha; có 08 đơn vị hành chính, gồm 4 quận (*Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn*) và 4 huyện (*Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Phong Điền, Thốt Nốt*) với 71 xã, phường thị trấn. Quy mô dân số gần 1.150.000 người.

Thành phố Cần Thơ cách thành phố Hồ Chí Minh 170 km về phía Đông Bắc theo Quốc Lộ 1A là giao điểm của nhiều tuyến giao thông thủy bộ quan trọng, thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế giữa các tỉnh vùng Tây Nam sông Hậu với vùng Tứ giác Long Xuyên, vùng Bắc sông Tiền và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có trục sông Hậu nối từ biển Đông đến Phnom Pênh. Về cơ sở hạ tầng có Cảng Trà Nóc, cảng Cái Cui, có nhà máy nhiệt điện Trà Nóc với công suất 200 MW và đang xây dựng trung tâm điện lực Ô Môn có công suất 2.800 MW; sân bay Trà Nóc đang được nâng cấp mở rộng và sẽ hoàn thành vào cuối năm 2008; Cầu Cần Thơ cũng đang được xây dựng và dự kiến sẽ đưa vào sử dụng vào cuối năm 2008.

Tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố là: 140.096,38 ha . Trong đó:

Đất nông nghiệp: 115.105,77 ha chiếm 82,16%

Đất phi nông nghiệp: 24.669,67 ha chiếm 17,61%

Đất chưa sử dụng: 320,94 ha chiếm 0,23%

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển của các ngành nghề khác; phong trào nuôi trồng thủy sản ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng phát triển mạnh, đặc biệt là phong trào nuôi các da trơn. Theo số liệu của Chi cục Thủy sản – Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thành phố Cần Thơ tại thời điểm tháng 10/2007, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố chiếm 105% so với cùng kỳ năm 2006, trong đó: Diện tích nuôi cá tra chiếm

199% so với cùng kỳ năm 2006; diện tích nuôi cá ao chiếm 111% so cùng kỳ năm 2006; diện tích nuôi tôm càng xanh giảm chỉ còn 98% so với cùng kỳ năm 2006; diện tích cá ruộng cũng giảm chỉ còn 98% so với cùng kỳ năm 2006; cụ thể số liệu diện tích nuôi trồng và sản lượng nuôi thủy sản thời điểm tháng 10/2007 trên địa bàn thành phố như sau:

Nguồn số liệu: Chi cục Thủy sản – Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thành phố Cần Thơ

STT	Đơn vị hành chính	Tổng diện tích nuôi (ha)	Tổng sản lượng (tấn)
	TOÀN THÀNH PHỐ	15.158,8	147.430,0
01	Quận Ô Môn	448,8	23.174,1
02	Huyện Cờ Đỏ	6.153,2	13.249,0
03	Huyện Thốt Nốt	714,5	50.035,0
04	Huyện Vĩnh Thạnh	1.152,4	29.346,8
05	Quận Cái Răng	196,6	3.174,1
06	Huyện Phong Điền	386,1	1.441,0
07	Quận Bình Thủy	529,4	3.240,8
08	Quận Ninh Kiều	25,0	1.088,0
09	Nông trường Sông Hậu	5.435,0	12.666,0
10	Nông trường Cờ Đỏ	117,8	15,3

Về kỹ thuật nuôi trồng, trước đây kỹ thuật nuôi còn hạn chế, thì nghề nuôi cá còn mang tính chất đơn điệu với đối tượng nuôi chủ yếu là cá tra, các đối tượng khác rất ít. Hiện nay nuôi cá tra và ba sa đã phát triển ở nhiều khu vực thành phố; nuôi thương phẩm thâm canh cho năng suất rất cao, cá tra nuôi trong ao đạt tới 200 - 300 tấn/ha, cá tra và ba sa nuôi trong bè có thể đạt tới 100 - 300kg/m³ bè.

II. VẤN ĐỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Hệ quả của việc nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố dẫn đến tình trạng môi trường đất, môi trường nước và các hệ sinh thái trong phát triển nuôi trồng thủy sản bị biến đổi gây suy thoái, ô nhiễm môi trường. Cần Thơ là vùng tập trung nhiều các loại đất phèn tiềm tàng và phèn hoạt động; khi bị đào đắp ao nuôi thủy sản, đào kinh rạch cấp và thoát nước cũng như việc vệ sinh ao nuôi sau mùa thu hoạch đã làm

cho tầng phèn tiềm ẩn bị tác động bởi quá trình ôxy hóa sẽ diễn ra quá trình lan truyền phèn rất mãnh liệt làm giảm độ pH môi trường nước, gây ô nhiễm môi trường và dịch bệnh trong nuôi trồng. Chất thải trong nuôi trồng thủy sản là bùn thải chứa phân của các loài thủy sản, các nguồn thức ăn dư thừa thối rữa bị phân hủy, các chất tồn dư của các loại vật tư sử dụng trong nuôi trồng như: hóa chất, vôi và các loại khoáng chất Diatomit, Dolomit, lưu huỳnh lắng đọng, các chất độc hại có trong đất phèn Fe^{2+} , Fe^{3+} , Al^{3+} , SO_4^{2-} , các thành phần chứa H_2S , NH_3 ... là sản phẩm của quá trình phân hủy yếm khí ngập nước tạo thành, nguồn bùn phù sa lắng đọng trong các ao nuôi trồng thủy sản thải ra hàng năm trong quá trình vệ sinh và nạo vét ao nuôi. Đặc biệt, với các mô hình nuôi kỹ thuật cao, mật độ nuôi lớn như nuôi thâm canh, nuôi công nghiệp... thì nguồn thải càng lớn và tác động gây ô nhiễm môi trường càng cao.

Một số kết quả nghiên cứu cho thấy: chỉ có 17% trọng lượng khô của thức ăn cung cấp cho ao nuôi được chuyển thành sinh khối, phần còn lại được thải ra môi trường dưới dạng phân và chất hữu cơ dư thừa thối rữa vào môi trường. Đối với các ao nuôi công nghiệp chất thải trong ao có thể chứa đến trên 45% nitrogen và 22% là các chất hữu cơ khác. Các loại chất thải chứa nitơ và photpho ở hàm lượng cao gây nên hiện tượng phú dưỡng môi trường nước phát sinh tảo độc trong môi trường nuôi trồng thủy sản.

Thành phố Cần Thơ có khoảng 10.893ha nuôi thủy sản ở dạng ao nuôi, nếu tính bình quân ao sâu một mét ta sẽ có $108.930.000m^3$ nước ao, mỗi ngày thay 25% lượng nước trong ao qui ra $27.232.500m^3$ được thải ra nguồn nước mặt địa phương hàng ngày với COD khoảng 50-80mg/lít. Hay hàng ngày sản xuất thủy sản đã thải khoảng 165 tấn hữu cơ vào 7.150ha sông rạch của Cần Thơ. Trong đó có 1.067 ha mặt nước nuôi cá tra, tăng gần 40% so với cùng kỳ năm trước. Phong trào nuôi cá tra tăng nhanh, theo kiểu tự phát đã kéo theo hệ quả là môi trường nước ở vùng nuôi thủy sản ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng. Thực trạng này đang đặt ra vấn đề: quy hoạch vùng nuôi thủy sản hợp lý và sự hỗ trợ liên hoàn của cơ quan chức năng về phương pháp, kỹ thuật nuôi để bảo vệ môi trường nước.

Hiện tại, ở TP Cần Thơ có trên 80% diện tích nuôi cá tra chưa chuyển mục đích sử dụng đất. Đặc biệt, ở các quận, huyện có đất bãi bồi ven sông Hậu, hiện tượng người dân tự phát đào ao nuôi cá tra đang diễn ra hết sức phức tạp. Việc làm này vi phạm qui hoạch vùng nuôi thủy sản của thành phố và không theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước, vi phạm nghiêm trọng pháp luật đất đai, Chính quyền địa phương cũng như ngành Tài nguyên Môi trường đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và môi trường nhưng hiệu quả chưa đạt yêu cầu.

*** Một số giải pháp bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững trong nuôi trồng thủy sản:**

Trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản cần nhanh chóng tập trung quy hoạch môi trường vùng theo tinh thần các nghị quyết trung ương về phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền và Quyết định số 150/2005/QĐ-TTg ngày 20-5-2005 về "phê duyệt quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản cả nước đến năm 2010 và tầm nhìn 2020" (trong đó, quy hoạch đất dành cho nuôi trồng thủy sản là 1,44 triệu ha).

Chính quyền các cấp cần tập trung quan tâm đến bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường trong các trang trại vùng sản xuất nuôi trồng kinh tế hộ, bảo vệ môi trường nuôi thủy sản trên sông rạch... nhằm giải quyết vấn đề cấp và thoát nước trong nuôi trồng thủy sản. Quản lý và xử lý chất thải nuôi trồng thủy sản, các vật tư hóa chất, các chế phẩm hóa học và sinh học sử dụng trong các mô hình canh tác ở các vùng kinh tế đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và hạn chế dịch bệnh nuôi trồng thủy sản lây nhiễm để phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người sản xuất tiếp cận khoa học - kỹ thuật trong nuôi trồng và công nghệ sau thu hoạch; kết hợp chặt chẽ với tổ chức sản xuất, hình thành các mô hình sản xuất, nhất là các HTX. Có chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên, chính quyền các cấp, nhất là ngành thủy sản trong việc sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, kỹ thuật và quản lý trong các vùng nuôi trồng thủy sản. Quan tâm đặc biệt các biện pháp sử dụng, bảo vệ, cải tạo đất, nước và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững.

Vấn đề thủy lợi cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt là vấn đề cực kỳ quan trọng để bảo đảm phát triển bền vững nghề nuôi trồng thủy sản. Cần quan tâm nhiều hơn đến việc đầu tư đáp ứng các yêu cầu cấp nước cho nuôi trồng, thoát nước và làm sạch nước sau quá trình nuôi để bảo vệ môi trường trong toàn khu được quy hoạch nuôi trồng thủy sản.

Có kế hoạch huy động vốn để thi công đồng bộ, dứt điểm từng công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản theo hướng mở rộng xã hội hóa; dành nguồn vốn ngân sách cao hơn để thi công và hỗ trợ các thành phần kinh tế xây dựng công trình thủy lợi theo phân cấp; ưu tiên vốn để điều tra cơ bản, xây dựng quy hoạch và thiết kế hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Xây dựng quy chế quản lý vùng nuôi trồng thủy sản sau đầu tư.

Tăng cường giám sát chất lượng môi trường nước để dự báo diễn biến môi trường cũng như dịch bệnh có thể phát sinh. Từ đó, có các giải pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Quản lý chặt chẽ nguồn vật tư hóa chất cung ứng trên thị trường phục vụ cho nuôi trồng thủy sản theo quy định của nhà nước. Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng cung ứng cho thị trường chế biến sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tổ chức kiểm tra thực tế và buộc người dân cam kết khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Những trường hợp nuôi mới phải thực hiện ngay những yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đồng thời, các địa phương nên yêu cầu các hộ nuôi cá liền kề nhau có thể liên kết lại để xây dựng ao xử lý nước thải, bùn đáy ao trước khi đổ ra sông, rạch.

Nhà nước nên kết hợp với các viện, trường hay các tổ chức khoa học để nghiên cứu các vấn đề về giống, nuôi trồng, bệnh, môi trường thủy sản; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; công nghệ sau thu hoạch; nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, xây dựng đề án phát triển thủy sản bền vững, tránh ô nhiễm môi trường nước. Trong đó, các viện, trường, tổ chức khoa học nghiên cứu, phân tích... xây dựng vùng nuôi thủy sản, đặc biệt cá tra theo đúng kỹ thuật nuôi bảo vệ môi

trường. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề án này, Nhà nước qui định kỹ thuật nuôi bảo vệ môi trường và diện tích nuôi cho từng vùng. Những hộ nuôi sai qui định sẽ bị xử lý nghiêm.

Quy hoạch hệ thống cấp nước và tiêu nước cho các vùng nuôi thủy sản được tách riêng ra khỏi những khu canh tác lúa, đặc biệt là hệ thống lấy nước cấp cho các khu nuôi. Cần tiến hành xử lý nguồn nước thải từ các ao nuôi trước khi thải ra môi trường. Có thể ứng dụng các kỹ thuật xử lý nước thải bằng biện pháp xử lý sinh học. Lượng bùn sên vét đáy ao nuôi cần được xử lý làm phân bón vi sinh học được chôn lấp, không được để tràn tự nhiên ra môi trường.

Điều tra môi trường, nguồn lợi thủy sản, các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế nhằm xác định tiềm năng và khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản của các khu vực trong thành phố Cần Thơ; xây dựng phương hướng phát triển thủy sản về khai thác, nuôi trồng thủy sản kết hợp với bảo vệ nguồn lợi thủy sản phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chung của thành phố.

Tuyên truyền vận động quần chúng hưởng ứng các chương trình chống ô nhiễm môi trường nước: không thải các chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và chất thải rắn xuống các kênh rạch. Di dời các nhà ở phía lòng kênh vào phía trong để tránh hiện tượng xả thải xuống lòng kênh và tai nạn giao thông thủy. Xây dựng các khu tái định cư cần phải bố trí hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải, xây dựng hệ thống nước cấp sinh hoạt. Cần xây dựng kế hoạch thu thập, phân tích định kỳ về chất lượng nước trong vùng. Phân tích diễn biến về thành phần các loài sinh vật nước.

Tổ chức hội thảo để lấy ý kiến các ngành, các nhà khoa học và hộ dân phục vụ cho công tác quy hoạch bảo vệ môi trường và nuôi trồng thủy sản.

Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên nước lên nguồn lợi thủy sản; tổ chức mạng lưới quan trắc, cảnh báo và dự báo môi trường phòng ngừa dịch bệnh thủy sản trong khu vực thành phố.

Thiết lập hệ thống thủy lợi phục vụ thủy sản hoàn chỉnh cho các vùng nuôi thủy sản tập trung làm tiền đề cho nông dân và doanh nghiệp liên kết xây dựng vùng nuôi an toàn và chất lượng theo một tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập./.